

Các bước làm bài tập hoàn thành câu

Dùng từ gợi ý viết thành câu hoàn chỉnh là cách diễn giải những từ cho sẵn thành câu văn đầy đủ ngữ pháp và hợp lý về ý nghĩa, văn phong, sắc thái tình cảm v.v...

Với dạng bài trắc nghiệm, học sinh sẽ lựa chọn một phương án tối ưu hội tụ tất cả những yêu cầu kể trên. Đây là một dạng bài khó. Bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm ra các bước làm hợp lý cho dạng bài này.

Một đề thi tuyển Đại học, Cao đẳng tiếng Anh thường có từ 5 đến 10 câu yêu cầu “chọn phương án (A hoặc B, C, D) ứng với câu tốt nhất được tạo ra bằng những từ cho sẵn”.

Ví dụ:

Chọn phương án (A hoặc B, C, D) ứng với câu đúng nhất được tạo ra bằng những từ cho sẵn:

be/ clear/ what/ expect/ you?

- A. Are you clear about your expectation?
- B. Are you clear what is expected of you to do?
- C. Are your expectations clear?
- D. Are you clear what is expected of you?

Thoạt nhìn, chúng ta thường nghĩ rằng đây là dạng bài tập dễ đạt điểm cao vì chỉ cần tìm một phương án có đủ các từ gợi ý là được. Tuy nhiên, người ra đề lại rất khéo léo trong việc lồng ghép những chi tiết câu khiến phần lớn học sinh bối rối.

1. Đặc điểm dạng bài

Trước hết, phải khẳng định rằng đây là một dạng bài khó vì với một số lượng từ gợi ý nhất định, ta có thể tạo được rất nhiều cấu trúc khác nhau. Mặt khác, những phương án đưa ra có thể hoàn toàn đúng về mặt ngữ pháp nhưng chỉ một phương án là đáp án đúng.

Làm bài tập dạng này rất mất thời gian bởi vì các từ được gợi ý không phải lúc nào cũng xuất hiện theo thứ tự đúng. Trật tự của các từ này có thể bị thay đổi trong câu đúng. Thêm vào đó, các từ gợi ý này cũng thường xuyên bị thay đổi, chẳng hạn như việc chia động từ, các dạng so sánh của tính từ, chuyển từ tính từ sang trạng từ, thay đổi từ động từ thành danh từ v.v...

2. Các bước làm bài:

Để làm tốt dạng bài này, các em nên làm theo các bước sau.

2.1. Nếu đoán được ý nghĩa câu:

Bước 1: Xác định nghĩa sơ qua của câu từ những từ gợi ý.

Bước 2: Loại những phương án không phù hợp về nghĩa.

Bước 3: Dựa vào tiêu chí ngữ pháp, văn phong, sắc thái v.v.. chọn phương án tối ưu.

Ví dụ: Chọn phương án (A hoặc B, C, D) ứng với câu đúng nhất được tạo ra bằng những từ cho sẵn:

opinion/ election/ fair

- A. My opinion was fair about the election.
- B. In my opinion, I think the election was fair.
- C. According to my opinion, the election was fair.
- D. In my opinion, the election was fair.

- **Bước 1:** Xác định nghĩa.

Câu trên có đại ý là “Theo ý kiến tôi, cuộc bầu cử rất công bằng”.

- **Bước 2:** Loại phương án không phù hợp về nghĩa.

Trong 4 phương án, ta thấy phương án A không hợp lý về nghĩa bởi vì không thể có “ý kiến công bằng về cuộc bầu cử”.

- **Bước 3:** Chọn phương án tối ưu.

Hai cụm từ “in my opinion” và “I think” đều dùng để diễn tả ý kiến cá nhân nên trong 1 câu chỉ được dùng một trong hai cụm từ này. Câu B có cả 2 cụm từ này nên thừa. Trong tiếng Anh, chỉ có “in my opinion” chứ không có “according to my opinion” nên C cũng bị loại. Chỉ có D là phương án tối ưu.

2.2. Nếu không đoán được nghĩa của câu:

Bước 1: Đọc 4 phương án, loại bỏ các câu sai về mặt ngữ pháp.

Bước 2: Loại các phương án không hợp lý về nghĩa.

Bước 3: Chọn 1 phương án đúng nhất xét trên các mặt về yếu tố văn hóa, sắc thái tình cảm v.v...

Ví dụ: Chọn phương án (A hoặc B, C, D) ứng với câu tốt nhất được tạo ra bằng những từ cho sẵn:

school-leavers/ choose/ college/ employment/ immediate

- A. School-leavers can choose either college or immediate employment.
- B. School-leavers can make a choice among college and employment immediately.
- C. School-leavers can choose either college and employment immediately.
- D. School-leavers can make an immediate choice of neither college nor employment.

- **Bước 1:** Loại bỏ câu sai ngữ pháp.

Ta thấy ngay rằng phương án D sai vì cấu trúc “neither... nor” dùng trong câu mang hàm nghĩa phủ định.

- **Bước 2:** Loại câu không hợp lý về nghĩa.

Trong hai câu B và C tính từ “immediate” được đổi thành trạng từ “immediately” và bổ sung ý nghĩa cho động từ “choose”. Cả hai câu đều được hiểu là “Học sinh sau khi rời trường có thể chọn ngay lập tức học đại học hoặc đi làm”. Ý nhấn mạnh ở đây là “chọn ngay lập tức” và điều này là không hợp lý. (Chẳng hạn: Có rất nhiều học sinh suy nghĩ một thời gian mới quyết định).

- **Bước 3:** Chọn phương án tối ưu.

Tính từ “immediate” được dùng để bổ sung ý nghĩa cho danh từ “employment”. Câu A được hiểu là “Học sinh sau khi rời trường có thể chọn học đại học hoặc đi làm ngay”. Đây chính là phương án hợp lý nhất.

Samples:

Câu 1: provide/ your handwriting/ legible/ test scorer/ accept/ your answer

- A. Providing your handwriting is legible, the test scorer does not accept your answer.
- B. Provided for your legible handwriting, the test scorer has to accept your answer.
- C. Provided that your handwriting is legible, your answer will be accepted by any test scorer.
- D. Providing with your legible handwriting, every test scorer must accept your answer.

Câu 2: train/ Ann/ caught/ 12.30.

- A. The train Ann caught is 12.30.
- B. The train which Ann caught was the 12.30.
- C. The train that Ann caught was 12.30.
- D. The train Ann caught which was the 12.30

Câu 3: hilltop/ have/ good/ view/ our village

- A. The hilltop can make our village views better.
- B. From the hilltop, our village can be well viewed.
- C. From the hilltop, we can have a better view of our village.
- D. From the hilltop, our village can have a better view.

Câu 4: New factories/ recommend/ open/ in depressed area.

- A. New factories which was recommended to open in depressed area.
- B. New factories was recommended opening in depressed area.
- C. New factories which was recommended opening in depressed area.
- D. New factories was recommended to open in depressed area.

Câu 5: man/ sentence/ 15 years/ prison/ he/ prove/ guilty

- A. The man will get a sentence for himself to 15 years in prison if he proves himself guilty.
- B. The man was sentenced about 15 years in prison and proved himself guilty.
- C. The man was sentenced to 15 years in prison because he had been proved guilty.
- D. The man should make his final sentence after 15 years in prison as he proved himself guilty.

Đáp án bài thi mẫu trong bài học

Chọn từ/cụm từ thích hợp (ứng với A, B, C hoặc D) để hoàn thành câu sau:

1. Key: B

Hint: Với ý nghĩa nhớ lại các sự việc đã qua thì bổ trợ của **remember** là **V-ing**.

2. Key: B

Hint: **used to do sth**: làm việc gì đó thường xuyên trong quá khứ nhưng bây giờ không làm nữa.

3. Key: B

Hint: Ta chỉ có **see sb do sth** và **see sb doing sth**. Đáp án của câu là **standing**.

4. Key: D

Hint: Với nghĩa là dự định thì sau **mean** là **to infinitive** – **to fill** là đáp án của câu.

5. Key: C

Hint: **advise sb to do sth**: khuyên ai làm gì

6. Key: B

Hint: Với ý nghĩa là nhớ phải làm việc gì ta dùng **remember to do sth**.

7. Key: D

Hint: **Be used to doing sth**: quen làm việc gì.

8. Key: B

Hint: **be/get used to doing sth**: *quen với việc gì*

9. Key: A

Hint: Ở thể chủ động ta có **make sb do sth** nhưng ở bị động thì **sb + be made + to do sth**.

10. Key: B

Hint: **Have sb do sth**: nhờ ai làm gì.